

THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH ĐẦU BÁO NHIỆT

Tài liệu Hướng dẫn Sử dụng

Bản hướng dẫn sử dụng

Thiết bị kiểm định đầu báo nhiệt

Mục lục

❶ Tổng quan	3
① Mục đích của tài liệu	3
② Mục đích sử dụng thiết bị	3
❷ Các cảnh báo	3
① Trước khi sử dụng thiết bị	3
② Lắp đặt và sử dụng thiết bị	3
③ An toàn khi sử dụng và bảo dưỡng	3
❸ Các thông số kỹ thuật chính	3
❹ Nguyên lý hoạt động	3
❺ Các thành phần cấu tạo của máy	4
① Bảng điều khiển	4
② Thân máy	5
❻ Quy trình vận hành thủ công	6
Bước ①	6
Bước ②	6
Bước ③	7
Bước ④	8
Lưu ý	9
❼ Thử nghiệm chức năng	10
① Kiểm tra sự phụ thuộc về hướng	10
② Nhiệt độ nhạy cảm tĩnh	11
③ Kiểm tra thời gian nhạy cảm từ nhiệt độ	12
④ Thời gian nhạy cảm từ 25°C	14
⑤ Thời gian nhạy cảm từ nhiệt độ môi trường cao, nóng khô	15
⑥ Kiểm tra biến đổi trong các thông số cung cấp	17
⑦ Khả năng tái tạo lại được	18

❶ Tổng quan

① Mục đích của tài liệu

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng giúp cho người dùng có thể tra cứu nhanh cách sử dụng các chức năng của thiết bị kiểm định đầu báo nhiệt.
- Bạn có thể sử dụng tài liệu này để tra cứu trong khi đang sử dụng máy, hoặc dùng để tìm hiểu trước khi có thể sử dụng máy.

② Mục đích sử dụng thiết bị

- Thiết bị được sử dụng để kiểm tra thông số của đầu báo nhiệt.

❷ Các cảnh báo

① Trước khi sử dụng thiết bị

- Phải đảm bảo thiết bị không hư hỏng trong quá trình vận chuyển
- Đảm bảo rằng thiết bị được cung cấp nguồn điện đúng thông số kỹ thuật. Sử dụng nguồn cung cấp không thích hợp có thể dẫn đến hư tổn cho bộ điều khiển và thiết bị.

② Lắp đặt và sử dụng thiết bị

- Không đặt thiết bị tại môi trường ẩm ướt, tránh các chuyển động mạnh, rung lắc.
- Không đặt bất cứ vật gì lên trên thiết bị khi đang hoạt động.

③ An toàn khi sử dụng và bảo dưỡng

- Kiểm tra các đầu nối điện, đảm bảo không bị rò điện trong quá trình sử dụng.
- Hãy tắt thiết bị và tắt nguồn cấp điện AC và đề nghị người có chuyên môn sửa chữa khi có các hiện tượng sau:
 - Dây cáp điện bị hỏng
 - Thiết bị không hoạt động
- Không chạm tay vào công tắc điện khi tay ướt.
- Cắt nguồn điện hoặc dừng thiết bị khi tiến hành vệ sinh, không thực hiện khi thiết bị đang hoạt động.

❸ Các thông số kỹ thuật chính

- Điện áp hoạt động: 220VAC 50Hz
- Điện năng tiêu thụ:
- Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 2490 x 420 x 1565 mm
- Đối tượng kiểm định: Đầu báo nhiệt

❹ Nguyên lý hoạt động

- Kiểm tra đầu báo nhiệt được đặt trong buồng, nhiệt độ xung quanh buồng được gia nhiệt bởi thanh nhiệt điện trở.

❾ Các thành phần cấu tạo của máy

① Bảng điều khiển



Hình 1. Bảng Điều Khiển

- 1: Màn hình hiển thị.
- 2: Màn hình hiển thị thông số năng lượng.
- 3: Nút nhấn nguồn hệ thống.
- 4: Nút nhấn bật/tắt điều khiển trung tâm.
- 5: Nút nhấn thực hiện đo.
- 6: Bộ điều khiển nhiệt độ Delta.
- 7: Núm điều chỉnh nhiệt.
- 8: Núm điều chỉnh tốc độ gió.
- 9: Núm điều chỉnh điện áp đầu vào.
- 10: Đèn báo chuông báo.

② Thân máy



Hình 2. Thân Máy

- 1: Buồng nhiệt.
- 2: Thanh nhiệt điện trở.
- 3: Cơ cấu đổi hướng đầu báo.
- 4: Thanh kim loại cảm biến nhiệt độ

❻ Quy trình vận hành thử công

Bước ❶



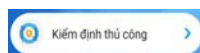
Hình 3. Bảng điều khiển



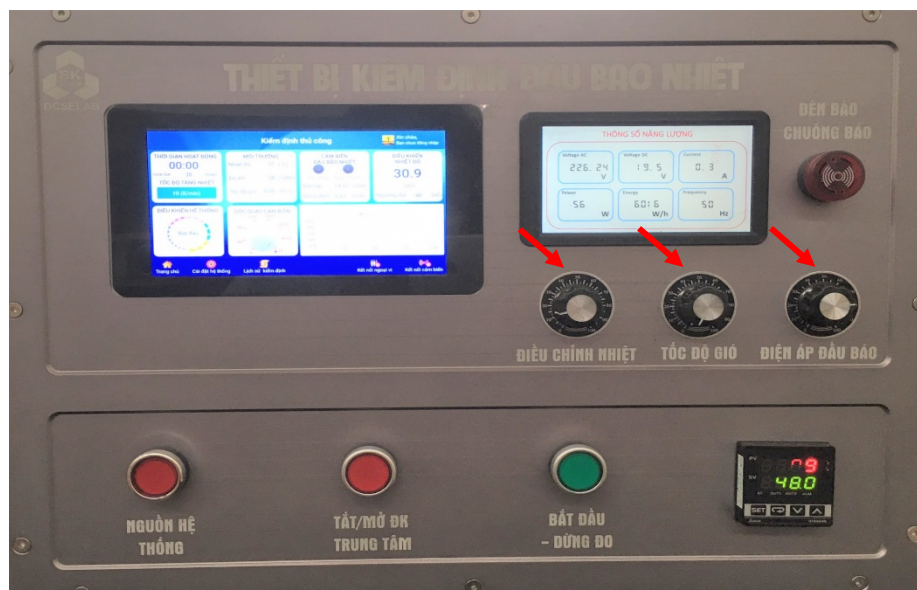
Bước ❷



Hình 4. Trang chủ



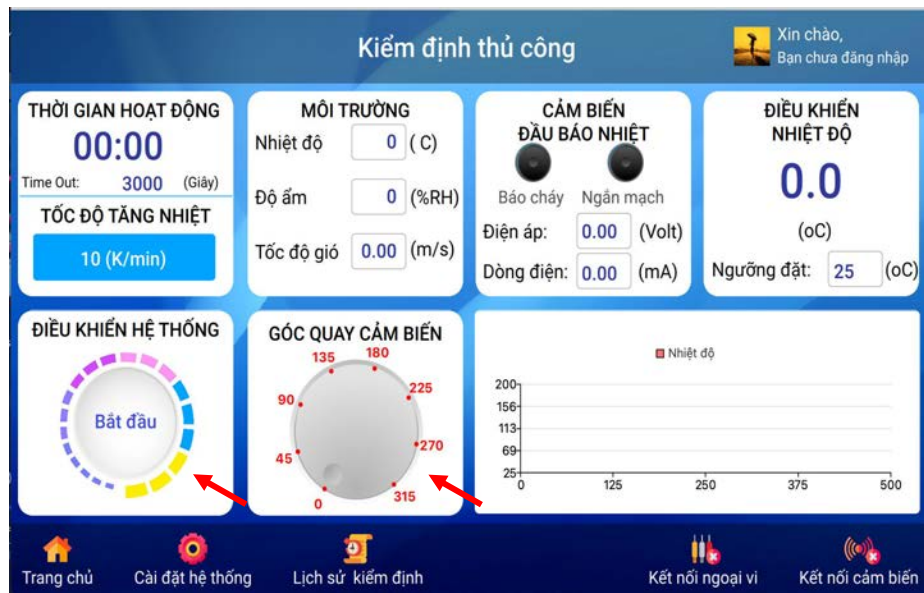
Bước ③



Hình 5. Bảng điều khiển



Bước ④



Hình 6. Giao diện máy



Hình 7. Bảng điều khiển



Lịch sử					
 Xin chào, Chưa đăng nhập					
STT	Điện áp AC (Volt)	Dòng điện AC (mA)	Điện áp DC (Volt)	Dòng điện DC (mA)	Thời gian hoạt động (s)
13	214.51	0	31.45	0	1
14	211.68	0	31.45	0	4
15	213.67	0	27.95	0	3
16	213.67	0	27.95	0	2
17	212.24	0	27.56	0	9
18	0	0	0	0	1
19	0	0	0	0	50
20	27.39	0	0	0	6
21	212.96	0	32.65	0	0
22	205.37	0	16.53	0	3
23	205.94	0	17.08	0	1
24	210.41	0	18.63	0	1
25	0	0	0	0	24

Hình 8. Lịch sử kiểm định

- Mục lịch sử kiểm định.

Lưu ý



Hình 9. Cảnh báo



7 Thử nghiệm chức năng

① Kiểm tra sự phụ thuộc về hướng

- Xác nhận rằng thời gian nhạy cảm của đầu báo cháy không phụ thuộc một cách quá mức vào hướng của dòng không khí xung quanh đầu báo cháy.

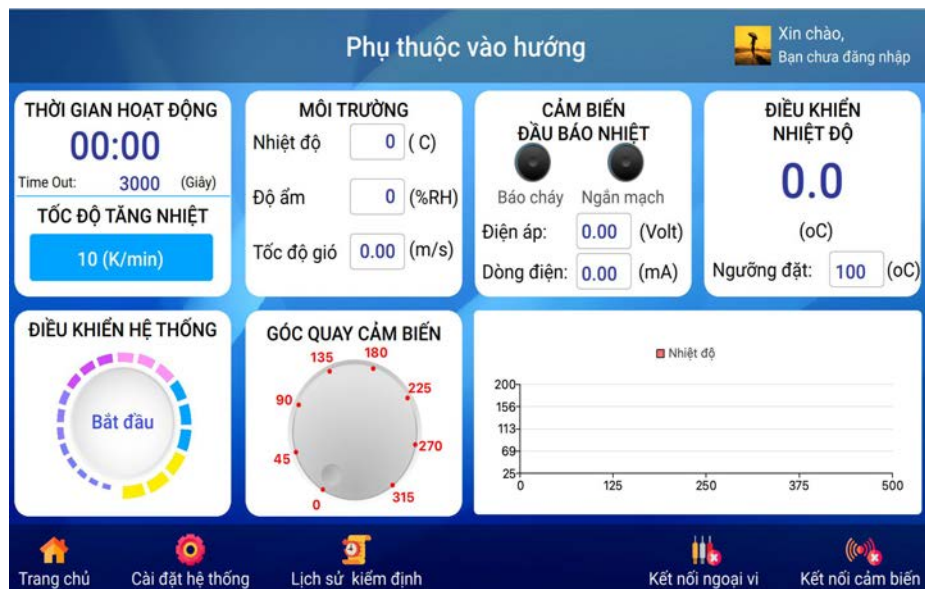


Hình 10. Thiết lập thông số



Hình 11. Trang chủ





Hình 12. Giao diện phụ thuộc về hướng



② Nhiệt độ nhạy cảm tĩnh

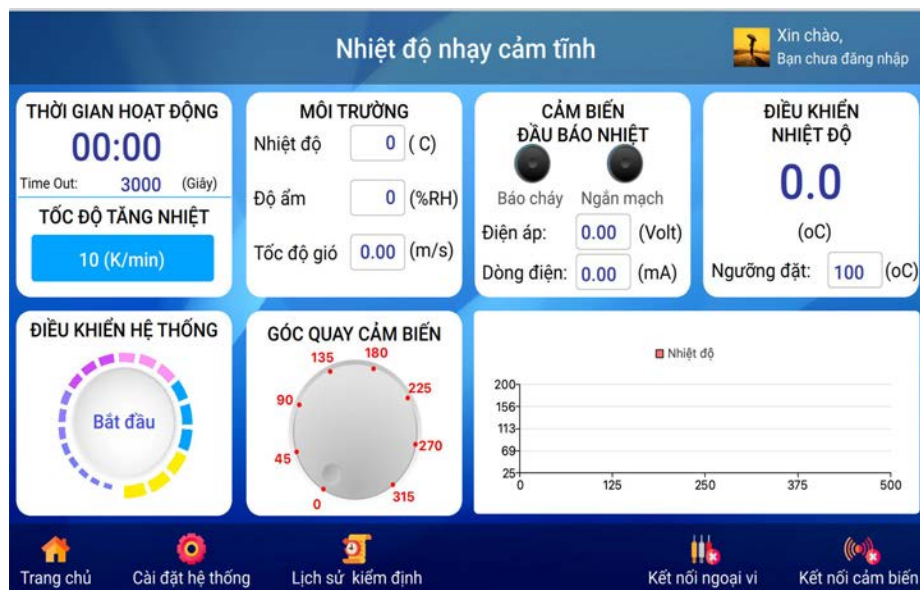
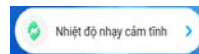
- Nhiệt độ nhạy cảm của các đầu báo cháy được thử phải nằm giữa các nhiệt độ nhạy cảm tĩnh nhỏ nhất và lớn nhất tương ứng với cấp được ghi trên mẫu thử như quy định trong Bảng 1 (TCVN 7658-5-2013).

Hình 13. Thiết lập thông số





Hình 14. Trang chủ



Hình 15. Giao diện nhiệt độ cảm tĩnh

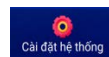


③ Kiểm tra thời gian nhảy cảm từ nhiệt độ

- Xác nhận khả năng của đầu báo cháy, được ổn định ở nhiệt độ sử dụng điển hình của nó, nhạy cảm đúng trên phạm vi các tốc độ tăng nhiệt độ không khí.

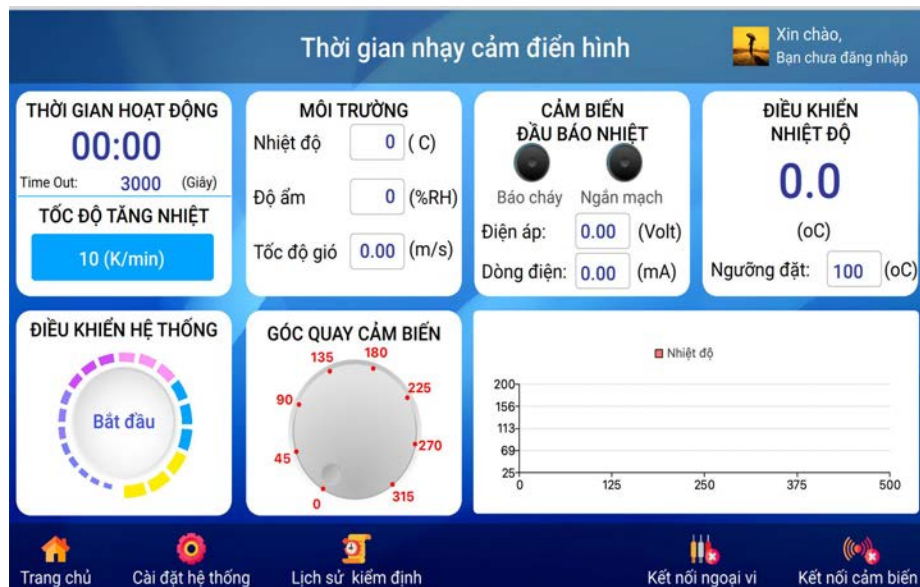


Hình 16. Thiết lập thông số



Hình 17. Trang chủ





Hình 18. Giao diện thời gian nhạy cảm điển hình



④ Thời gian nhạy cảm từ 25°C

- Thời gian nhạy cảm ở 3 K/min phải vượt quá 7 min 13 s và thời gian nhạy cảm ở 20 K/min phải vượt quá 1 min 0 s.

Hình 19. Thiết lập thông số





Hình 20. Trang chủ



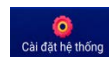
Hình 21. Giao diện thời gian nhảy cảm từ 25°C

⑤ Thời gian nhảy cảm từ nhiệt độ môi trường cao, nóng khô

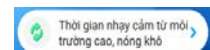
- Không có tín hiệu báo động hoặc tín hiệu lỗi nào được phát ra trong khoảng thời gian mà nhiệt độ tăng lên tới khi nhiệt độ ổn định hóa hoặc trong khoảng thời gian ổn định hóa.
- Đầu báo cháy phải nhảy cảm giữa các giới hạn trên và dưới của thời gian nhảy cảm tương ứng với cấp của nó như quy định trong Bảng 5 (TCVN 7658-5-2013).

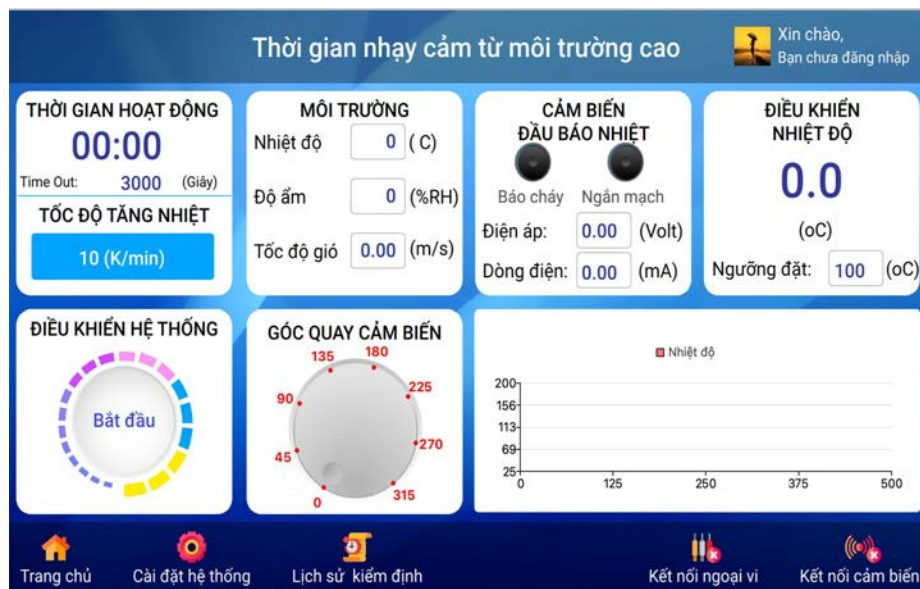


Hình 22. Thiết lập thông số



Hình 23. Trang chủ





Hình 24. Giao diện thời gian nhạy cảm từ môi trường cao



⑥ Kiểm tra biến đổi trong các thông số cung cấp

- Thời gian nhạy cảm của đầu báo cháy phải nằm giữa các giới hạn trên và dưới của thời gian nhạy cảm đối với cấp đầu báo cháy tương ứng như quy định trong Bảng 4 (TCVN 7658-5-2013).

Hình 25. Thiết lập thông số





Hình 26. Trang chủ



Hình 27. Giao diện biến đổi nguồn cấp

⑦ Khả năng tái tạo lại được

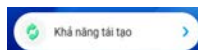
- Thời gian nhảy cảm của đầu báo cháy phải nằm giữa các giới hạn trên và dưới của thời gian nhảy cảm đối với cấp của đầu báo cháy tương ứng như quy định tương ứng trong Bảng 4.

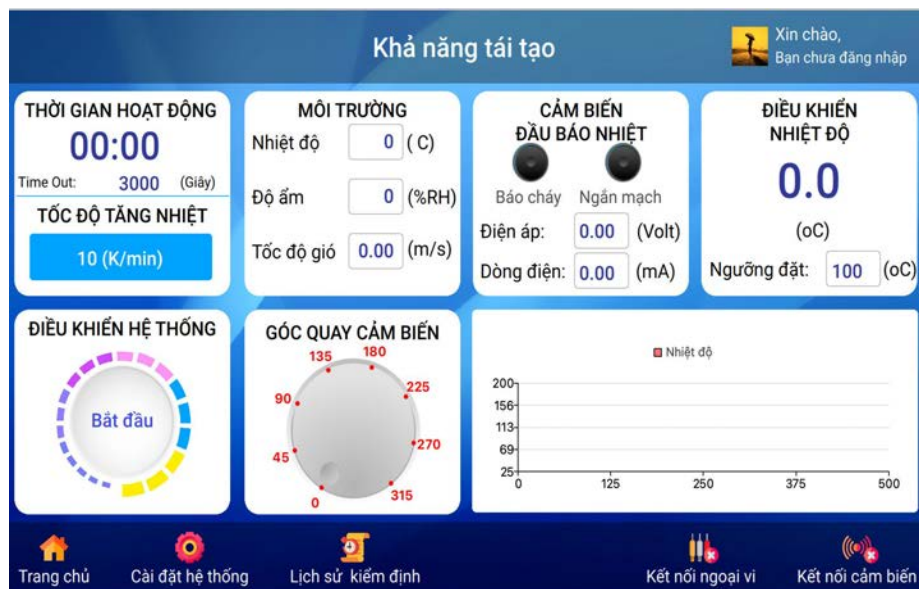


Hình 28. Thiết lập thông số



Hình 29. Trang chủ





Hình 30. Giao diện khả năng tái tạo

